

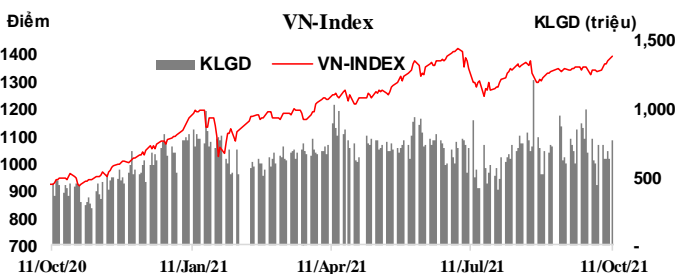
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu			
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D	
ON	0.69	0.00	0.14	-0.01	3Y	0.79	-0.026	
1W	0.81	0.01	0.17	-0.02	5Y	0.93	0.002	
2W	0.91	0.01	0.21	-0.02	7Y	1.25	0.011	
1M	1.16	-0.02	0.29	-0.02	10Y	2.15	0.002	
2M	1.44	-0.03	0.39	-0.02	15Y	2.42	0.002	
3M	1.57	-0.02	0.47	-0.04				
6M	1.81	-0.02	0.74	-0.05				
9M	2.41	-0.03	1.10	-0.08				
1Y	2.79	0.00	1.19	-0.04				

Nguồn: Reuters

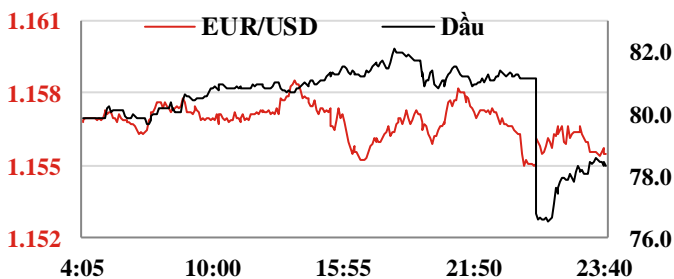
Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
11-10-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
08-10-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
07-10-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-

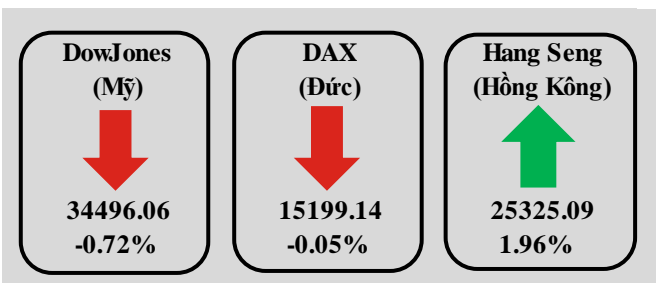
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1394.09	374.34	98.80
%/ngày	1.56%	0.65%	0.51%
%/31/12/2020	26.29%	84.3%	32.7%
KLGD (tr.đ.vị)	764.35	93.80	82.1
GTGD (tỷ đ)	22791.16	1940.81	1719.00
NDINN mua (tỷ đ)	1467.46	26.86	0.91
NDINN bán (tỷ đ)	1043.54	22.85	24.37


Tin trong nước ngày 11/10

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 11/10, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.170 VND/USD, tăng trở lại 05 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 22.750 VND/USD. Tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.815 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.754 VND/USD, giảm 16 đồng so với phiên 08/10. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 15 đồng ở chiều mua vào và 30 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.190 - 23.205 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 11/10, lãi suất chào bình quân LNH VND đi ngang ở kỳ hạn ON trong khi tăng 0,01 đpt ở các kỳ hạn 1W và 2W, giảm 0,02 đpt ở kỳ hạn 1M, cụ thể: ON 0,69%; 1W 0,81%; 2W 0,91 và 1M 1,16%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 – 0,02 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống, giao dịch tại: ON 0,14; 1W 0,17%; 2W 0,21%, 1M 0,29%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ giảm ở kỳ hạn 3Y, cụ thể: 3Y 0,79%; 5Y 0,93%; 7Y 1,25%; 10Y 2,15%; 15Y 2,42%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 1.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không còn khối lượng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn tăng điểm ngay từ đầu phiên giúp kéo các chỉ số lên trên mốc tham chiếu, nhóm cổ phiếu ngân hàng biến động tích cực và góp phần nâng đỡ thị trường chung. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 21,36 điểm (+1,56%) lên 1.394,09 điểm; HNX-Index cũng tăng 2,42 điểm (+0,65%) lên 374,34 điểm; UPCoM-Index tăng 0,50 điểm (+0,51%) lên 98,8 điểm. Thanh khoản thị trường tăng so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt trên 26.450 tỷ VND. Khối ngoại quay trở lại mua ròng hơn 404 tỷ VND trên cả ba sàn.
- Theo điều chỉnh giá từ Liên Bộ Công Thương - Tài chính,** từ ngày 11/10, giá xăng E5 RON 92 tăng lên mức 21.680 đồng/lít (tăng 970 đồng so với giá hiện hành); RON 95 là 22.870 đồng/lít (tăng 930 đồng). Giá các mặt hàng dầu cũng đều tăng. Giá dầu hỏa là 16.620 đồng/lít, tăng 980 đồng; dầu diesel là 17.540 đồng/lít, tăng 960 đồng; dầu madut là 17.090 đồng/kg, tăng 510 đồng. Như vậy, với lần tăng giá thứ ba từ giữa tháng 8 này, xăng RON 95 đắt thêm 1.740 đồng mỗi lít, còn xăng E5 RON 92 là 1.790 đồng một lít.



	11 Oct 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	94.32	0.26%	0.58%	4.87%
USD/CNY	6.45	0.10%	0.08%	-1.15%
USD/EUR	0.87	0.14%	0.61%	5.73%
USD/JPY	113.30	0.96%	2.19%	9.74%
USD/KRW	1195.30	-0.12%	0.94%	10.22%
USD/SGD	1.35	-0.01%	-0.11%	2.57%
USD/TWD	28.05	-0.08%	0.43%	-0.10%
USD/THB	33.67	-0.56%	-0.27%	12.08%
USD/VND Trung tâm	23170	0.02%	0.06%	0.17%
USD/VND LNH	22754	-0.004%	-0.07%	-1.45%
USD/VND tự do	23190	-0.06%	0.39%	-0.47%
Vàng	1753.86	-0.16%	-0.88%	-7.52%
Dầu	80.52	1.47%	3.74%	65.95%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0000	-0.0726		
SW	0.0761	0.0001		
1M	0.0854	0.0018	0.2657	0.0000
2M	0.1018	-0.0036		
3M	0.1218	0.0006	0.4345	0.0000
6M	0.1565	0.0000	0.5911	0.0000
1Y	0.2566	0.0096	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 08/10/2021

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	02/11/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	28/10/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	04/11/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	27/10/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	02/11/2021

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

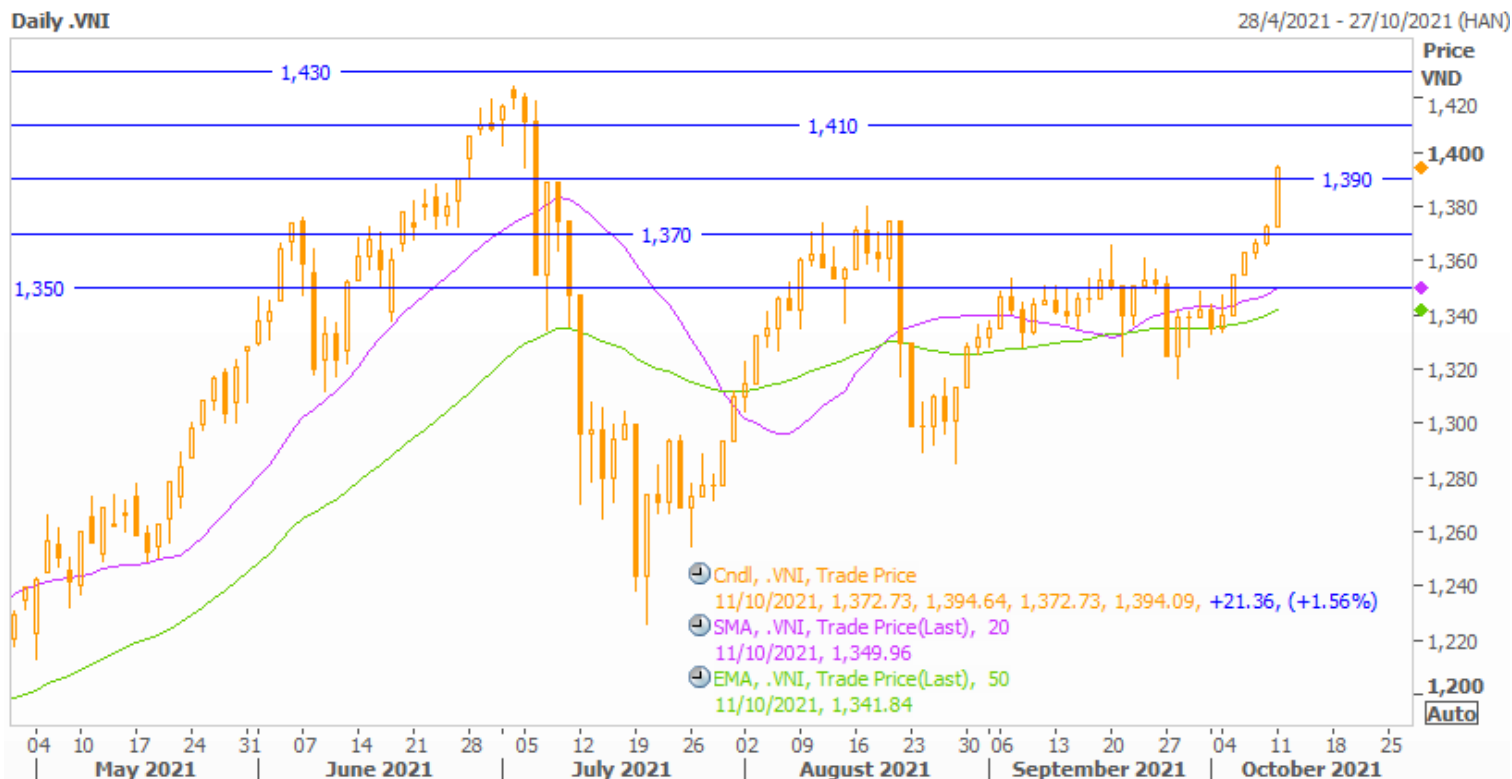
Tin quốc tế

- Goldman Sachs cắt giảm dự báo triển vọng kinh tế Mỹ 2021 và 2022.** Cụ thể, ngân hàng này dự báo GDP của Mỹ sẽ tăng 5,6% trong năm 2021 và 4,0% cho năm 2022, cùng giảm so với mức lần lượt tăng 5,7% và 4,4% của lần dự báo trước. Goldman Sachs chỉ ra rằng tình trạng lây lan của dịch bệnh kéo dài đã và đang ảnh hưởng rất nhiều tới niềm tin tiêu dùng của người dân Mỹ, nhất là đối với các sản phẩm dịch vụ. Về từng quý trong thời gian tới, Goldman Sachs dự báo GDP của nước Mỹ cùng tăng 4,5% q/q trong quý IV/2021 và quý I/2022, đều giảm từ mức 5,0% so với dự báo cũ. Quý II và quý III/2022 được dự báo lần lượt tăng 4,0% và 3,0%; đều giảm so với mức 4,5% và 3,5% đã dự báo trước đây. Duy nhất quý IV/2022 được nâng triển vọng lên thành 1,75% q/q từ mức 1,5%.
- Ngày 11/10, tân Thủ tướng Nhật Bản Fumio Kishida đã khẳng định ưu tiên đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế trước khi tính đến các biện pháp điều chỉnh thuế để tái phân bổ tài sản trong xã hội.** Trước mắt, ông Kishida sẽ phải bắt tay ngay vào cuộc chiến ứng phó với COVID-19, đồng thời chấn chỉnh lại nền kinh tế vốn đang chịu tác động nặng nề từ đại dịch. Các cam kết trong chính sách kinh tế của ông Kishida cũng kỳ vọng được hiện thực hoá, bao gồm việc giảm khoảng cách trong thu nhập người lao động, đồng thời tăng gấp đôi lương cho những người có thu nhập trung bình. Trong năm nay, Chính quyền mới cam kết sẽ soạn thảo đề xuất gói kích thích trị giá hàng chục nghìn tỷ JPY. Liên quan đến thông tin kinh tế Nhật, đơn đặt hàng máy công cụ sơ bộ nước này tăng 71,9% yoy trong tháng 9, thấp hơn mức tăng 85,2% của tháng trước đó.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
08-10	6:30	*	Thu nhập bình quân tại Nhật Bản yy T8	0.7	0.3	0.6
08-10	6:30	*	Chỉ tiêu hộ gia đình Nhật Bản yy T8	-3.0	-1.2	0.7
08-10	19:30	***	Thu nhập bình quân theo giờ tại Mỹ mm T9	0.6	0.4	0.6
08-10	19:30	***	Số thay đổi việc làm khu vực phi nông nghiệp Mỹ T9	194K	490K	366K
08-10	19:30	***	Tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ T9	4.8	5.1	5.2
12-10	6:30	*	PPI Nhật Bản yy T9		1.3	1.5
12-10	13:00	*	Thu nhập bình quân tại Anh 3m/y T8		8.4	8.3
12-10	13:00	*	Tỷ lệ thất nghiệp tại Anh T8		4.5	4.6
12-10	16:00	**	Niềm tin kinh tế ZEW Eurozone T10		26.5	31.1
12-10	21:00	**	Số cơ hội việc làm mới tại Mỹ T8		10.95M	10.93M

VN-INDEX



VN-Index tiếp tục tăng tích cực lên mức 1394,04 điểm. Dự báo chỉ số VN-Index có khả năng sẽ tiếp tục tăng để tiếp cận lại ngưỡng đỉnh cũ 1.420 điểm thiết lập hồi đầu tháng 7.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.340 – 1.320

Ngưỡng kháng cự: 1.380 – 1.400

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranght5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn